TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **116**/2025/QĐST-HNGĐ	*Ba Vì, ngày 25 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kiều T, sinh năm 1991
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, TP Hà Nội .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Kiều T và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kiều T và anh Nguyễn Văn B.

2.2. Con chung: có 02 con chung là Nguyễn Kiều T1, sinh ngày 11/10/2010 và Nguyễn Thế N, sinh ngày 19/12/2012. Giao cả hai cháu T1 và N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1 số tiền 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng), kể từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh B được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

2.3. Tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có

2.4. Án phí: Chị Nguyễn Kiều T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Kiều T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0041199 ngày 12/3/2025, nay được khấu trừ vào số tiền chị Nguyễn Kiều T phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ba Vì;
- UBND xã Tản Lĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Phương Lan